

SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
BAN TỔ CHỨC  
HỘI GIẢNG NHÀ GIÁO  
CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2020

Số: 31326/SLĐTBXH-GDNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Về tiêu chuẩn đánh giá bài giảng**

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 10789/KH-SLĐTBXH ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp Thành phố năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30224/QĐ-ĐHSPKT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về thành lập Ban tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp Thành phố năm 2020.

Ban Tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp Thành phố Hồ Chí Minh năm 2020 thông báo về tiêu chuẩn đánh giá bài giảng như sau:

1. Tiêu chuẩn đánh giá bài giảng lý thuyết (đính kèm phụ lục 01).
2. Tiêu chuẩn đánh giá bài giảng thực hành (đính kèm phụ lục 02).
3. Tiêu chuẩn đánh giá bài giảng tích hợp (đính kèm phụ lục 03).
4. Tiêu chuẩn đánh giá sử dụng thiết bị tự làm hiệu quả (đính kèm phụ lục 04).

Ban Tổ chức Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp cấp Thành phố năm 2020 thông tin đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo viên tham gia Hội giảng biết và thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- GĐ và các PGĐ Sở;
- Thành viên BTC, BGK Hội giảng;
- Các cơ sở GDNN;
- Giáo viên tham gia Hội giảng;
- VPS (để đăng tải trên website Sở);
- Lưu: VT, PGDNN (Ng).

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI GIẢNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
**Nguyễn Văn Lâm**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG LÝ THUYẾT**

Họ và tên nhà giáo: ..... Đơn vị: .....  
Tên bài giảng: ..... Nghề: .....  
Thời gian: *Bắt đầu* ..... *Kết thúc* .....  
Họ và tên giám khảo: ..... Tiểu ban: .....

| TT                                             | Nội dung đánh giá                                                                                                               | Điểm chuẩn | Điểm đánh giá |
|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|
| <b>I</b>                                       | <b>Chuẩn bị bài giảng</b>                                                                                                       | <b>3.0</b> |               |
| 1                                              | Chuẩn bị được hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định                                                                          | 0.5        |               |
| 2                                              | Xác định đúng và đủ mục tiêu của bài giảng                                                                                      | 1.0        |               |
| 3                                              | Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp, có dự kiến các hoạt động của người dạy và phân bổ thời gian cho từng nội dung phù hợp | 1.0        |               |
| 4                                              | Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng                                                      | 0.5        |               |
| <b>II</b>                                      | <b>Năng lực sư phạm</b>                                                                                                         | <b>8.0</b> |               |
| 1                                              | Trang phục phù hợp, phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu                                                                | 1.0        |               |
| 2                                              | Bao quát được lớp học                                                                                                           | 0.5        |               |
| 3                                              | Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề phù hợp, sinh động, nêu rõ mục tiêu của bài giảng                                                | 0.5        |               |
| 4                                              | Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp dạy học, giúp người học tiếp thu được bài                                   | 3.0        |               |
| 5                                              | Xử lý tốt các tình huống sư phạm                                                                                                | 0.5        |               |
| 6                                              | Phát huy được tính tích cực, chủ động của người học                                                                             | 1.0        |               |
| 7                                              | Kết hợp dạy học với việc thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện                                                                  | 1.0        |               |
| 8                                              | Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án                                                                                | 0.5        |               |
| <b>III</b>                                     | <b>Năng lực chuyên môn</b>                                                                                                      | <b>6.0</b> |               |
| 1                                              | Lựa chọn được khối lượng kiến thức phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học                                    | 1.5        |               |
| 2                                              | Nội dung kiến thức chuyên môn chính xác; có cập nhật, bổ sung kiến thức mới, thực tiễn nghề nghiệp                              | 3.0        |               |
| 3                                              | Cấu trúc bài giảng logic, phù hợp                                                                                               | 1.5        |               |
| <b>IV</b>                                      | <b>Đánh giá kết quả của người học</b>                                                                                           | <b>2.0</b> |               |
| 1                                              | Xây dựng được tiêu chí đánh giá kết quả đạt được của người học rõ ràng, đầy đủ                                                  | 0.5        |               |
| 2                                              | Chuẩn bị được phương tiện, công cụ đánh giá (phiếu giao bài tập, phiếu đánh giá, bảng biểu, ...) phù hợp                        | 0.5        |               |
| 3                                              | Lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp, tin cậy                                                                             | 0.5        |               |
| 4                                              | Thông báo rõ ràng và chính xác kết quả đánh giá cho người học                                                                   | 0.5        |               |
| <b>V</b>                                       | <b>Thời gian thực hiện bài giảng</b>                                                                                            | <b>1.0</b> |               |
| 1                                              | Sớm, muộn $\leq 1$ phút                                                                                                         | 1.0        |               |
| 2                                              | Sớm, muộn từ $> 1$ phút đến $\leq 3$ phút                                                                                       | 0.5        |               |
| 3                                              | Sớm, muộn từ $> 3$ phút đến $\leq 5$ phút                                                                                       | 0.0        |               |
| 4                                              | Sớm muộn $> 5$ phút bài giảng không xếp loại                                                                                    |            |               |
| <b>Tổng số điểm chuẩn</b>                      |                                                                                                                                 | <b>20</b>  |               |
| <b>Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ): .....</b> |                                                                                                                                 |            |               |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng 11 năm 2020  
**GIÁM KHẢO**

SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BAN TỔ CHỨC HỘI GIẢNG  
CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG THỰC HÀNH

(Phần hướng dẫn ban đầu)

Họ và tên nhà giáo: ..... Đơn vị: .....  
 Tên bài giảng: ..... Nghề: .....  
 Thời gian: *Bắt đầu* ..... *Kết thúc* .....  
 Họ và tên giám khảo: ..... Tiểu ban: .....

| TT         | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                            | Điểm chuẩn | Điểm đánh giá |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|
| <b>I</b>   | <b>Chuẩn bị bài giảng</b>                                                                                                                                                                    | <b>3.0</b> |               |
| 1          | Chuẩn bị được hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định                                                                                                                                       | 0.5        |               |
| 2          | Xác định đúng và đủ mục tiêu của bài giảng                                                                                                                                                   | 1.0        |               |
| 3          | Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp, có dự kiến các hoạt động của người dạy, người học và phân bổ thời gian cho từng nội dung phù hợp                                                   | 1.0        |               |
| 4          | Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu tiêu hao, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng; có phiếu hướng dẫn luyện tập, đảm bảo hình thành kỹ năng cho người học | 0.5        |               |
| <b>II</b>  | <b>Năng lực sư phạm</b>                                                                                                                                                                      | <b>8.0</b> |               |
| 1          | Trang phục phù hợp, phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu                                                                                                                             | 1.0        |               |
| 2          | Bao quát được lớp học                                                                                                                                                                        | 0.5        |               |
| 3          | Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề phù hợp, sinh động, nêu rõ mục tiêu của bài giảng                                                                                                             | 0.5        |               |
| 4          | Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp dạy học, giúp người học tiếp thu được bài                                                                                                | 1.0        |               |
| 5          | Lựa chọn đúng các bước, các thao tác cần làm mẫu                                                                                                                                             | 1.0        |               |
| 6          | Xử lý tốt các tình huống sư phạm                                                                                                                                                             | 0.5        |               |
| 7          | Phát huy được tính tích cực, chủ động của người học                                                                                                                                          | 1.0        |               |
| 8          | Tổ chức tốt quá trình hướng dẫn                                                                                                                                                              | 1.0        |               |
| 9          | Kết hợp hướng dẫn thực hành với giáo dục phẩm chất, tác phong nghề nghiệp cho người học                                                                                                      | 1.0        |               |
| 10         | Thực hiện đúng, đủ các bước hướng dẫn theo giáo án                                                                                                                                           | 0.5        |               |
| <b>III</b> | <b>Năng lực chuyên môn</b>                                                                                                                                                                   | <b>8.0</b> |               |
| 1          | Lựa chọn được khối lượng kỹ năng phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học                                                                                                   | 2.0        |               |
| 2          | Trình tự các bước thực hành đảm bảo tính logic, khoa học, sát với thực tiễn nghề nghiệp                                                                                                      | 2.0        |               |
| 3          | Thao tác mẫu thuần thục, chuẩn xác; sản phẩm đạt yêu cầu                                                                                                                                     | 2.0        |               |
| 4          | Phân tích được sai hỏng thường gặp, biện pháp xử lý và phòng tránh                                                                                                                           | 1.0        |               |
| 5          | Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị ( <i>Nếu để xảy ra mất an toàn, tai nạn cho người và làm hư hỏng thiết bị: Không xếp loại bài giảng</i> )                                              | 0.5        |               |
| 6          | Thực hiện tốt vệ sinh lao động                                                                                                                                                               | 0.5        |               |
| <b>IV</b>  | <b>Thời gian thực hiện bài giảng</b>                                                                                                                                                         | <b>1.0</b> |               |
| 1          | Sớm, muộn $\leq 1$ phút                                                                                                                                                                      | 1.0        |               |
| 2          | Sớm, muộn từ $> 1$ phút đến $\leq 3$ phút                                                                                                                                                    | 0.5        |               |
| 3          | Sớm, muộn từ $> 3$ phút đến $\leq 5$ phút                                                                                                                                                    | 0.0        |               |
| 4          | Sớm muộn $> 5$ phút bài giảng không xếp loại                                                                                                                                                 |            |               |
|            | <b>Tổng số điểm chuẩn</b>                                                                                                                                                                    | <b>20</b>  |               |
|            | <b>Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ):</b> .....                                                                                                                                               |            |               |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng 11 năm 2020

**GIÁM KHẢO**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI GIẢNG TÍCH HỢP**

Họ và tên nhà giáo: ..... Đơn vị: .....  
 Tên bài giảng: ..... Nghề: .....  
 Thời gian: *Bắt đầu* ..... *Kết thúc* .....  
 Họ và tên giám khảo: ..... Tiểu ban: .....

| TT                                             | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                            | Điểm chuẩn | Điểm đánh giá |
|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------|
| <b>I</b>                                       | <b>Chuẩn bị bài giảng</b>                                                                                                                                                                    | <b>3.0</b> |               |
| 1                                              | Chuẩn bị được hồ sơ bài giảng đủ và đúng theo quy định                                                                                                                                       | 0.5        |               |
| 2                                              | Xác định đúng và đủ mục tiêu của bài giảng                                                                                                                                                   | 1.0        |               |
| 3                                              | Giáo án thể hiện đầy đủ các bước lên lớp, có dự kiến các hoạt động của người dạy, người học và phân bổ thời gian cho từng nội dung phù hợp                                                   | 1.0        |               |
| 4                                              | Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu tiêu hao, đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung bài giảng; có phiếu hướng dẫn luyện tập, đảm bảo hình thành kỹ năng cho người học | 0.5        |               |
| <b>II</b>                                      | <b>Năng lực sư phạm</b>                                                                                                                                                                      | <b>8.0</b> |               |
| 1                                              | Trang phục phù hợp, phong thái tự tin; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu                                                                                                                             | 1.0        |               |
| 2                                              | Bao quát được lớp học                                                                                                                                                                        | 0.5        |               |
| 3                                              | Đặt vấn đề, chuyển tiếp vấn đề phù hợp, sinh động, nêu rõ mục tiêu của bài giảng                                                                                                             | 0.5        |               |
| 4                                              | Sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với phương pháp dạy học, giúp người học tiếp thu được bài                                                                                                | 1.0        |               |
| 5                                              | Kết hợp phù hợp giữa dạy kiến thức và kỹ năng để thực hiện được mục tiêu của bài giảng                                                                                                       | 2.0        |               |
| 6                                              | Xử lý tốt các tình huống sư phạm                                                                                                                                                             | 0.5        |               |
| 7                                              | Phát huy được tính tích cực, chủ động của người học                                                                                                                                          | 0.5        |               |
| 8                                              | Thực hiện đúng, đủ các bước lên lớp theo giáo án                                                                                                                                             | 0.5        |               |
| 9                                              | Tổ chức luyện tập phù hợp, đảm bảo hình thành kỹ năng, thái độ cho người học                                                                                                                 | 1.5        |               |
| <b>III</b>                                     | <b>Năng lực chuyên môn</b>                                                                                                                                                                   | <b>6.0</b> |               |
| 1                                              | Lựa chọn được khối lượng kỹ năng phù hợp với mục tiêu của bài giảng và đối tượng người học                                                                                                   | 1.0        |               |
| 2                                              | Nội dung kiến thức chuyên môn chính xác; có cập nhật, bổ sung kiến thức mới, thực tiễn nghề nghiệp                                                                                           | 1.0        |               |
| 3                                              | Trình tự các bước thực hành đảm bảo tính logic, khoa học, sát với thực tiễn nghề nghiệp                                                                                                      | 1.0        |               |
| 4                                              | Lựa chọn đúng thao tác cần làm mẫu và thao tác mẫu chuẩn xác, thuần thục                                                                                                                     | 1.5        |               |
| 5                                              | Phân tích được sai hỏng thường gặp, biện pháp xử lý và phòng tránh                                                                                                                           | 0.5        |               |
| 6                                              | Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị ( <i>Nếu để xảy ra mất an toàn, tai nạn cho người và làm hư hỏng thiết bị: Không xếp loại bài giảng</i> )                                              | 0.5        |               |
| 7                                              | Thực hiện tốt vệ sinh lao động                                                                                                                                                               | 0.5        |               |
| <b>IV</b>                                      | <b>Đánh giá kết quả của người học</b>                                                                                                                                                        | <b>2.0</b> |               |
| 1                                              | Xây dựng được tiêu chí đánh giá kết quả đạt được của người học rõ ràng, đầy đủ                                                                                                               | 0.5        |               |
| 2                                              | Chuẩn bị được phương tiện, công cụ đánh giá (phiếu giao bài tập, phiếu đánh giá, bảng biểu, ...) phù hợp                                                                                     | 0.5        |               |
| 3                                              | Lựa chọn được phương pháp đánh giá phù hợp, tin cậy                                                                                                                                          | 0.5        |               |
| 4                                              | Thông báo rõ ràng và chính xác kết quả đánh giá cho người học                                                                                                                                | 0.5        |               |
| <b>V</b>                                       | <b>Thời gian thực hiện bài giảng</b>                                                                                                                                                         | <b>1.0</b> |               |
| 1                                              | Sớm, muộn $\leq 1$ phút                                                                                                                                                                      | 1.0        |               |
| 2                                              | Sớm, muộn từ $> 1$ phút đến $\leq 3$ phút                                                                                                                                                    | 0.5        |               |
| 3                                              | Sớm, muộn từ $> 3$ phút đến $\leq 5$ phút                                                                                                                                                    | 0.0        |               |
| 4                                              | Sớm muộn $> 5$ phút bài giảng không xếp loại                                                                                                                                                 |            |               |
|                                                | <b>Tổng số điểm chuẩn</b>                                                                                                                                                                    | <b>20</b>  |               |
| <b>Tổng số điểm đánh giá (Bằng chữ): .....</b> |                                                                                                                                                                                              |            |               |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng 11 năm 2020

**GIÁM KHẢO**

SỞ LAO ĐỘNG  
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI  
**BAN TỔ CHỨC HỘI GIẢNG  
CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2020**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THIẾT BỊ DẠY NGHỀ TỰ LÀM SỬ DỤNG TRONG BÀI GIẢNG**

Họ và tên giáo viên: .....

Tên bài giảng: .....

Họ và tên giám khảo: ..... Tiểu ban: .....

| TT | Nội dung đánh giá                                                                                                                                                                                                                                   | Điểm chuẩn  | Điểm đánh giá |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------|
| 1  | Trực quan hóa thông tin, thể hiện được những đặc trưng, khái quát hóa được nguyên lý, cấu tạo hoặc vận hành của vật thật hay hệ thống thật với độ chính xác từ tổng thể đến chi tiết; thể hiện tính sáng tạo về ý tưởng hoặc phương pháp thực hiện. | 1.0         |               |
| 2  | Có kích thước hoặc tỷ lệ hợp lý, dễ quan sát, dễ sử dụng, dễ bảo quản; đảm bảo tính an toàn lao động, ít hao tổn nguyên liệu, không gây ô nhiễm.                                                                                                    | 1.0         |               |
| 3  | Có màu sắc hài hòa, đảm bảo tính thẩm mỹ và thu hút sự chú ý của người học.                                                                                                                                                                         | 1.0         |               |
| 4  | Sử dụng giảng dạy được nhiều nội dung trong bài giảng; hỗ trợ quá trình hình thành năng lực thực hiện của người học.                                                                                                                                | 4.0         |               |
| 5  | Sử dụng đúng lúc, đủ cường độ và phù hợp với phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng.                                                                                                                                         | 3.0         |               |
|    | <b>Tổng điểm</b>                                                                                                                                                                                                                                    | <b>10.0</b> |               |
|    | <b>Điểm đánh giá bằng chữ:</b>                                                                                                                                                                                                                      |             |               |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng 11 năm 2020  
Giám khảo